

Bản án số: 25 /2017/HSST
Ngày 20/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 10/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/HSST-QĐ ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tráng Láo C, sinh năm 1982 tại huyện Mộc C, tỉnh S. Nơi cư trú: Bản P, xã Lóng S, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Láo B (Đã chết) và bà Mùa Thị C, sinh năm 1963; có vợ là Sông Thị G và có 01con (đã chết) tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, giam từ ngày 23/9/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sông Thị G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2017 Tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – BĐBP tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản P, xã L, huyện M phát hiện Tráng Láo C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K8 – 9788 đi theo hướng từ khu vực biên giới Việt Nam – Lào đến bản P, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu Tráng Láo C dừng xe, tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc trên người của Tráng Láo C có 01

gói nilon màu trắng bên trong đựng 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 05 viên nén màu hồng trên bề mặt đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp; 02 gói nilon màu xanh bên trong đều đựng cục bột màu trắng nghi là Hêrôin. Tráng Láo C khai nhận số 05 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) và 02 gói đựng cục bột màu trắng là Hêrôin của Tráng Láo C, cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ vào hành vi vi phạm tội quả tang và tang vật đã thu giữ, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Tráng Láo C về Đoàn biên phòng cửa khẩu L để điều tra, làm rõ. Tam giữ của Tráng Láo C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - ELEGANT biển kiểm soát 26K8-9788.

Ngày 24/9/2017 Đoàn biên phòng cửa khẩu L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện M ra quyết định chuyển vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/9/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC54 Công an tỉnh S đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng chất ma túy thu giữ của Tráng Láo C như sau. Tổng số 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp của Tráng Láo C có tổng trọng lượng là 0,53 gam; lấy 03 viên bằng 0,33 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “C1”. Tổng trọng lượng chất cục bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Tráng Láo C là 0,14 gam; Lấy 0,10 gam làm mẫu giám định mẫu ký hiệu “C2”. Ngày 24/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M đã trưng cầu giám định xác định mẫu ký hiệu “C1” “C2” có phải là ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (Khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu.

Kết luận giám định số 908/KLMT ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu “C1” là chất ma túy: Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là, 0,33 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu “C2” là chất ma túy: Loại chất Hêrôin Trọng lượng của mẫu giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,14 gam loại chất Hêrôin và 0,53 gam Loại chất Methamphetamine.

Quá trình Điều tra Tráng Láo C khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2017 Tráng Láo C điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 26K8 - 9788 đi từ nhà của Tráng Láo C đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi Tráng Láo C đi đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản P, xã L thì Tráng Láo C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không biết tên tuổi và địa chỉ. Tráng Láo C đã hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông đó 05 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) và 01 cục Hêrôin với giá 150.000đ Sau khi mua được ma túy Tráng Láo C gói 05 viên ma túy tổng hợp lại thành một gói bằng mảnh nilon màu hồng và chia cục Hêrôin thành hai phần rồi gói lại thành 02 gói đều bằng mảnh nilon màu xanh. Tiếp đó Tráng Láo C gói chung tất cả số ma túy trên thành một gói bằng mảnh nilon màu trắng, rồi

cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người. Sau đó Tráng Láo C điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi được khoảng 200 mét thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2017/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy của bị can Tráng Láo C được xác định như sau:

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là: $0,14 : 5 \times 100 = 2,8\%$.

Tỷ lệ phần trăm của trọng lượng các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS là: $0,53 : 20 \times 100 = 2,65\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất Hêrôin và các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) là: $2,8\% + 2,65\% = 5,45\%$ (dưới 100%). Như vậy, tỷ lệ hai chất ma túy dưới 100% nên Tráng Láo C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng Láo C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Láo C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 ; khoản 2, 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng Láo C từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – ELEGANT, màu đen – xanh, BKS 26K8 – 9788 của gia đình bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng : 0,20 gam methamphetamine, 0,04 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có viên màu xanh, đỏ. Mặt trước phong bì ghi " Hoàn trả mẫu giám định vụ Tráng Láo C - Mua bán trái phép chất ma túy , ký hiệu C1 - 0,30 gam; C2 = 0.08 gam"

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng Láo C giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người chứng kiến sự việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 23/9/2017 bị cáo Tráng Láo C đã cất giấu trái phép 0,14 gam Hêrôin và 0.53 gam methamphetamine để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản quy định phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích kiếm lời. Cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra đã tạm giữ của gia đình bị cáo 01 chiếc xe máy, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự ; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy máy nhãn hiệu SYM – ELEGANT, màu đen – xanh, BKS 26K8 – 9788 thu giữ của bị cáo Tráng Láo C, là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy vợ bị cáo hoàn toàn không biết, do đó cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 0,20 gam methamphetamine, 0,04 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong có viên màu xanh, đỏ. Mặt trước phong bì ghi " Hoàn trả mẫu giám định vụ Tráng Láo C – Mua bán trái phép chất ma túy, ký hiệu C1 – 0,30 gam; C2 = 0.08 gam", xét là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tráng Láo C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2, 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng Láo C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/9/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo là 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn)

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – ELEGANT II, màu đen – xanh, BKS 26K8 – 9788, sm 001663, sk H001663, cánh yếm xe không có, xe không có hộp xích, dây công tơ mét đứt, không có gương, yên rách, đèn pha chính vỡ, đèn sau vỡ, xi nhan trên bên trái bị vỡ, chân trống phụ không có, xe đã qua sử dụng cũ của bị cáo và vợ bị cáo là Sòng Thị G để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 02 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,20 gam methamphetamine, 0,04 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi " Hoàn trả mẫu giám định vụ Tráng Láo C – Mua bán trái phép chất ma túy , ký hiệu C1 – 0,30 gam; C2 = 0.08 gam".

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh S;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Tăng Thị Hải Oanh**